

Số: 124/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 01 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST-VHNGĐ ngày 14/02/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Phạm Ngọc T, sinh ngày 22/8/1986; ĐKKHKT: Cụm X, CL, xã CT, huyện UH, thành phố Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Tiểu đoàn Y Sư đoàn Z, quân Đoàn ZZ, Tổ Dân phố NT, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

- Bên vợ: Chị Nguyễn Thu T1, sinh ngày 11/4/1990; ĐKKHKT: Cụm X, CL, xã CT, huyện UH, thành phố Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Số XX Ngõ YY đường TL, Tổ 2, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, sau một thời gian hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tư tưởng và cách sống, mục đích hôn nhân không đạt được; ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Vợ chồng có 01 con chung. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không

còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh T và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 có 01 con là Phạm Phương T2, sinh ngày 13/12/2014. Hai bên thống nhất:

+ Chị Nguyễn Thu T1 nuôi con chung Phạm Phương T2, sinh ngày 13/12/2014, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung, mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn: Anh Phạm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1. Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, đăng ký ngày

04/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 có 01 con là Phạm Phương T2, sinh ngày 13/12/2014. Hai bên thống nhất:

+ Chị Nguyễn Thu T1 nuôi con chung Phạm Phương T2, sinh ngày 13/12/2014, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung, mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn: Anh Phạm Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Thu T1 khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc T tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009707 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh